

# MARKET LENS

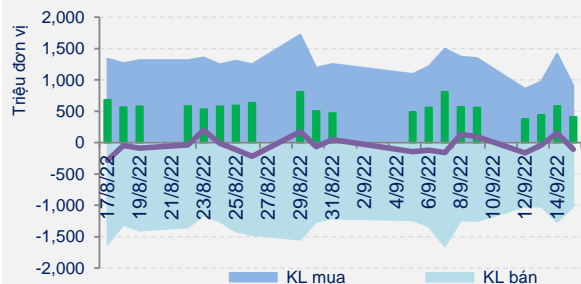
Phiên giao dịch ngày:

15/9/2022

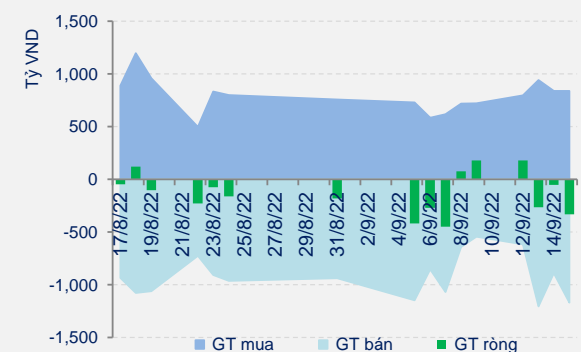
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,245.66	279.69
% Thay đổi	↑ 0.39%	↑ 0.10%
KLGD (CP)	408,486,517	52,286,851
GTGD (tỷ đồng)	11,285.99	1,164.77
Tổng cung (CP)	1,018,341,300	100,093,500
Tổng cầu (CP)	913,531,100	79,000,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,723,227	69,390
KL mua (CP)	21,468,327	354,176
GT mua (tỷ đồng)	838.13	9.97
GT bán (tỷ đồng)	1,170.59	1.46
GT ròng (tỷ đồng)	(332.46)	8.50

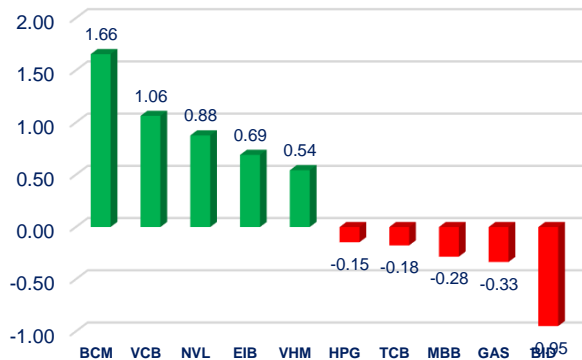
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ trong phiên đêm qua và chứng khoán Việt Nam cũng có diễn biến tương tự trong phiên hôm nay với mức tăng nhẹ trên các chỉ số. Diễn biến thị trường trong phiên hôm nay không có gì đặc biệt khi chỉ số VN-Index duy trì sắc xanh nhẹ trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch. Điểm đáng chú ý hơn là việc thanh khoản suy giảm mạnh, chỉ đạt 11.294 tỷ đồng trên sàn HOSE, thấp hơn khá nhiều so với mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,89 điểm (+0,39%) lên 1.245,66 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE lại phân kỳ so với chỉ số khi kết phiên ở trạng thái tiêu cực với 197 mã tăng (6 mã tăng trần), 101 mã tham chiếu, 237 mã giảm (1 mã giảm sàn). HNX-Index tăng nhẹ hơn với 0,27 điểm (+0,1%) lên 279,69 điểm. Độ rộng trên sàn HNX cũng là tiêu cực với 74 mã tăng (2 mã tăng trần), 76 mã tham chiếu, 86 mã giảm (6 mã giảm sàn).

Trong phiên hôm nay, dòng tiền có sự luân chuyển mạnh vào nhóm bất động sản khu công nghiệp, giúp cho nhiều mã thuộc nhóm này tăng mạnh như IDC (+3,5%), BCM (+7%), SIP (+2,2%), VGC (+1,6%)...

Một số cổ phiếu thuộc ngành hóa chất cũng ghi nhận mức tăng tương đối tốt với DCM (+1,2%), DPM (+1,7%), GVR (+2%), BFC (+3,6%), PLC (+2,9%), LAS (+1,6%)...

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu chứng khoán bị bán và đồng loạt giảm giá, có thể kể đến như SSI (-1,4%), VND (-1%), HCM (-1,1%), VCI (-2%), VIX (-2%), SHS (-1,6%)...

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (+0,15%) có diễn biến giằng co và phân hóa với số mã tăng/giảm cùng là 13 mã. Một số mã có mức tăng giảm khá có thể kể tới gồm NVL (+2,2%), POW (+2,1%), GVR (+2%), BID (-2,1%), SSI (-1,4%), MBB (-1,1%). Đây cũng là nguyên nhân chính khiến VN-Index không thể nói rộng mức tăng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ ba liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng khá lớn 333,65 tỷ đồng. Mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là FUEVFVND với 63,3 tỷ đồng tương ứng với 2,35 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là STB với 46,1 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu và SSI với 41,6 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với 57,9 tỷ đồng tương ứng với 2,45 triệu cổ phiếu.

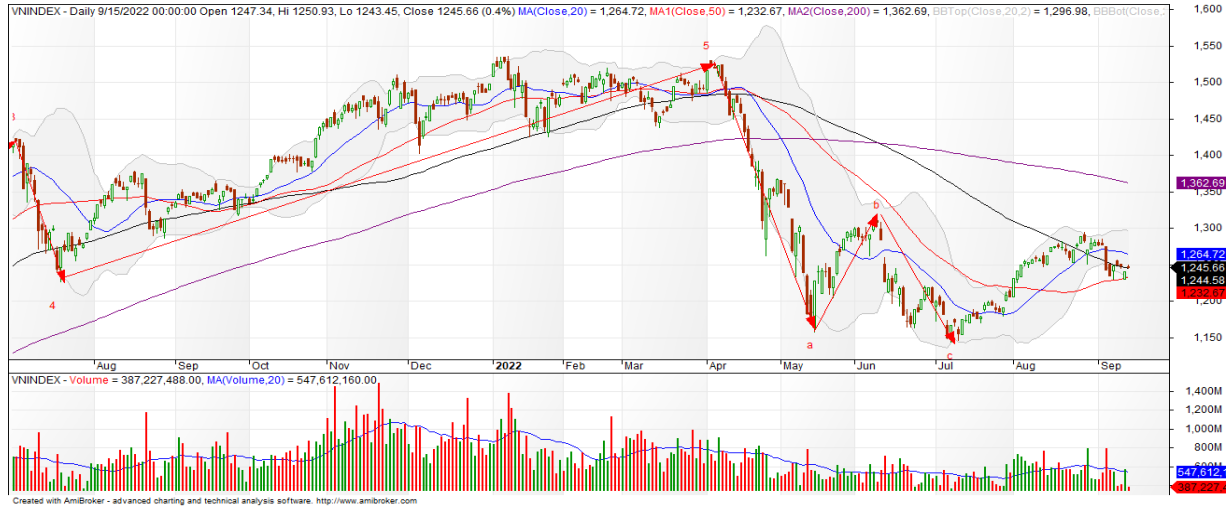
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với VN30 từ 4,32 điểm đến 16,22 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/9/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-INDEX biến động rất hẹp trong phiên hôm nay với biên độ trong khoảng 1.243-1.251 điểm. Chỉ số biến động giảm co nhẹ quanh ngưỡng 1.245 điểm (MA100 ngày). Điểm đáng chú ý hơn là việc thanh khoản suy giảm mạnh trong phiên hôm nay và thấp hơn mức trung bình 20 phiên khá nhiều cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại.

Trên góc nhìn ngắn hạn, với phiên tăng nhẹ hôm nay, VN-INDEX vẫn duy trì được tín hiệu kỹ thuật tương tự như trước đó với việc chỉ số này kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ quanh 1.235 điểm (MA50 ngày) nhưng vẫn dưới ngưỡng kháng cự quanh 1.265 điểm (MA20 ngày). Do có sự phân kỳ tại đây nên có khả năng VN-INDEX sẽ tiếp tục đi ngang và giảm co với biên độ được tạo bởi đường MA20 ngày cũng như MA50 ngày trong khoảng 1.235-1.265 điểm. Sẽ cần sự bứt phá khỏi vùng giá kể trên để tạo thành xu hướng mới.

Trên góc nhìn dài hạn hơn, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục b trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm tạo thành vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường có thể là biến động giảm co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm từ giờ cho đến hết năm nay.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.250-1.252 điểm ngày 13/09/2022 với khối lượng giao dịch quay lại mức thấp, dưới trung bình trong phiên đảo hạn Phái Sinh. VN-INDEX tiếp tục tích lũy trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.240 điểm. Điểm tích cực là lực cầu vẫn luân chuyển gia tăng ở các mã trong nhóm khu công nghiệp, xây dựng, điện, nước.

Ngắn hạn VN-INDEX đường giá trung bình M50 ngày ở mức quanh 1.230 điểm đang duy trì hướng lên, dần thu hẹp với đường trung bình MA100 ngày quanh vùng 1.245 điểm. VN-INDEX chỉ có thể tích cực hơn nếu vượt lên đường xu hướng điều chỉnh, tích lũy ngắn hạn hình thành khi nổi vùng giá 1.295 điểm cao nhất ngày 26/08/2022, 1.285 điểm ngày 31/08/2022 và 1275 điểm ngày 07/09/2022.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khi Quý III/2022 gần kết thúc, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP... cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện tốt hơn để xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Có thể ưu tiên xem xét, chọn lọc vào các mã, nhóm mã có kỳ vọng tăng trưởng doanh thu lợi nhuận trong 03 tháng cuối năm.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/9/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	37.80	34-35	44-45	31	5.0	72.8%	246.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+-
CTR	73.40	70-72	85-90	66	20.3	24.1%	25.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 72+-
CSV	47.15	46-47.5	59-60	41	6.5	39.1%	101.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
CNG	40.50	37-39	50-52	35	9.2	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 38.5+-
DPG	51.50	49-51	61-62	45	8.2	51.5%	26.1%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 50.5+-
SZC	50.80	49-51	68-70	43	18.7	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 50.5+-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/6/2022	TCD	14.20	10.15	14.5-15.5	13	39.90%	Nắm giữ
29/6/2022	VPI	59.90	57.45	76-78	58	4.26%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	24.00	18.20	24-26	22	31.87%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	22.15	20.25	25-26	22	9.38%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	17.30	13.45	16.5-17	15	28.62%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	25.50	22.60	28-30	24	12.83%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	62.80	61.50	75-77	63	2.11%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	111.80	112.00	130-132	109	-0.18%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	71.50	72.40	88-90	72	-1.24%	Nắm giữ
25/8/2022	PVT	22.40	21.80	26-28	20.5	2.75%	Nắm giữ
29/8/2022	PVS	27.40	27.10	32-34	25	1.11%	Nắm giữ
9/9/2022	QNS	46.80	47.20	62-64	42	-0.85%	Nắm giữ
13/9/2022	IDI	22.20	21.70	25-26	20	2.30%	Nắm giữ
15/9/2022	BWE	52.00	50.30	60-62	45	3.38%	Giải ngân giá 50.3



## TIN VÍ MÔ

<b>Sẽ trình Quy hoạch tổng thể quốc gia vào tháng 10</b>	Phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, tập trung vào vùng lõi động lực tăng trưởng là tam giác Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tập trung vào vùng lõi động lực tăng trưởng là tứ giác TP HCM - Bình Dương - Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu.
<b>Việt Nam nổi lên như một trung tâm sản xuất mới</b>	Theo trang Vietnam-Briefing, việc Samsung lựa chọn Việt Nam để sản xuất chất bán dẫn nói lên tiềm năng của Việt Nam như một trung tâm sản xuất mới...
<b>Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị toàn quốc về cải cách TTHC, phục vụ người dân, doanh nghiệp</b>	Sáng 15/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.
<b>Dành 1.250 tỷ đồng thực hiện đề án phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp đến năm 2025</b>	100% việc đánh dấu tàu cá và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 m trở lên. 100% sản lượng thủy sản từ khai thác trong nước khi bốc dỡ qua cảng cá được kiểm tra, giám sát theo quy định.
<b>Hé lộ ngành công nghiệp mới đang được nhiều ông lớn từ Hòa Phát, Sovico, Thaco, Hoá chất Đức Giang muốn rót vốn hàng tỷ USD</b>	Hiện đã có nhiều tập đoàn lớn đang hoàn tất các thủ tục để triển khai dự án sản xuất alumin và luyện nhôm. Ngoài Hoá chất Đức Giang, Tập đoàn Hòa Phát, Thaco, Sovico và Việt Phương cũng đang ký sản xuất cả Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> và nhôm.
<b>Tổng cục Thuế nhận diện các hành vi trục lợi trong hoàn thuế VAT</b>	Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế GTGT; mua bán hàng hóa qua nhiều khâu trung gian, diễn ra lòng vòng, chuyển khoản và rút tiền mặt ngay trong ngày... là một số thủ đoạn được ngành thuế đề cập.
<b>Các khu công nghiệp, khu kinh tế ở Việt Nam thu hút khoảng 340 tỷ USD</b>	Cả nước có 406 khu công nghiệp, 18 khu kinh tế ven biển, 26 khu kinh tế cửa khẩu thu hút hơn 21 nghìn dự án đầu tư trong và nước ngoài với tổng vốn đăng ký khoảng 340 tỷ USD.
<b>Đề xuất Chính phủ cho doanh nghiệp tạm nộp 80% tiền thuế thu nhập 4 quý</b>	Để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề xuất Chính phủ cho phép doanh nghiệp được tạm nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp của bốn quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập phải nộp cả năm.
<b>Hòa Bình phê duyệt đầu tư đoạn cao tốc 32,5 km gần 10.000 tỷ đồng</b>	Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ngày 29/8 đã ban hành nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu đoạn qua địa phận tỉnh này có chiều dài 32,5 km với tổng mức đầu tư 9.777 tỷ đồng.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Cienco 4 nộp hồ sơ niêm yết HNX**

Ngày 14/9 HNX thông báo đã nhận được bộ hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán của Tập đoàn Cienco 4. Cienco 4 đăng ký niêm yết hơn 224,7 triệu cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ thực góp 2.247,2 tỷ đồng.

**Kiểm toán đưa ý kiến ngoại trừ đối với khoản đầu tư vốn góp vào đơn vị khác của ITA**

Kiểm toán viên cho rằng khoản đầu tư ủy thác cho bà Đặng Thị Hoàng Yến được ITA ghi nhận vào khoản mục đầu tư vốn góp vào đơn vị khác là chưa phù hợp với quy định. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của ITA không quá biến động sau soát xét.

**Louis Land họp ĐHĐCĐ thường niên với chưa tới 1% cổ phần biểu quyết**

Công ty đặt kế hoạch doanh thu hơn 320 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 50,8 tỷ đồng, giảm 35% và tăng 55,8% so với thực hiện năm trước. Ban Tổng Giám đốc cho rằng doanh nghiệp cần bán các dự án lỗ, không khả thi và thanh lý bất tài sản để có dòng vốn tái cấu trúc doanh nghiệp. HĐQT bổ sung 4 thành viên mới. Louis Land đổi tên thành CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (Bidico).

**Cen Land lùi thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu**

Cen Land điều chỉnh thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với đợt chào bán 201,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá bán là 10.000 đồng/cp. Đơn vị lùi thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu từ 24/8 - 13/9 xuống 24/8 - 4/10.

**Nước Thủ Dầu Một họp ĐHĐCĐ bất thường để thông qua đấu giá cổ phiếu ra công chúng**

28/9 là ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm nay. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV.

**Viglacera chốt quyền tạm ứng cổ tức 2022 tỷ lệ 10% bằng tiền**

Ngày 28/9 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông của Viglacera nhận cổ tức bằng tiền tỷ lệ 10%. CTCP Hạ tầng Gelex là cổ đông lớn nhất của Viglacera nên sẽ nhận về 225,1 tỷ đồng tiền cổ tức.

**Doanh thu 8 tháng của Vĩnh Hoàn vượt cả năm 2021**

Doanh thu Vĩnh Hoàn tháng 8 tăng 73% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6% so với tháng trước. So với tháng trước, xuất khẩu qua Mỹ tăng nhưng châu Âu, Trung Quốc đồng thời giảm.

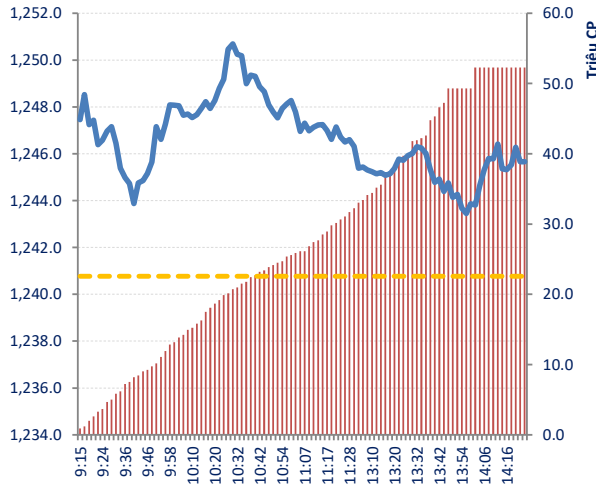
**Chủ đầu tư Flamingo Đại Lải báo lãi nửa đầu năm tăng hơn 36%**

Lợi nhuận sau thuế nửa đầu năm của Flamingo đạt mức 143,08 tỷ đồng, tăng 36,3%. Sau nửa năm, công ty tăng 17% nợ phải trả và phát sinh thêm nợ trái phiếu.

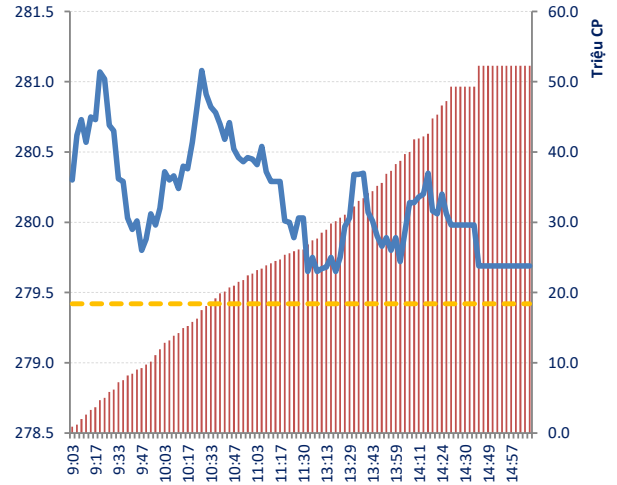


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

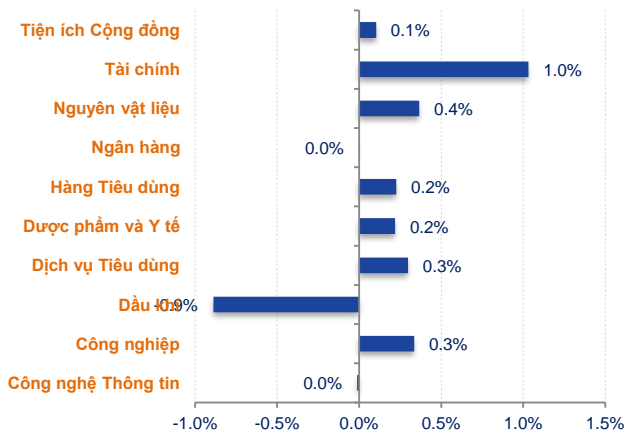
#### KLGD và VN-Index trong phiên



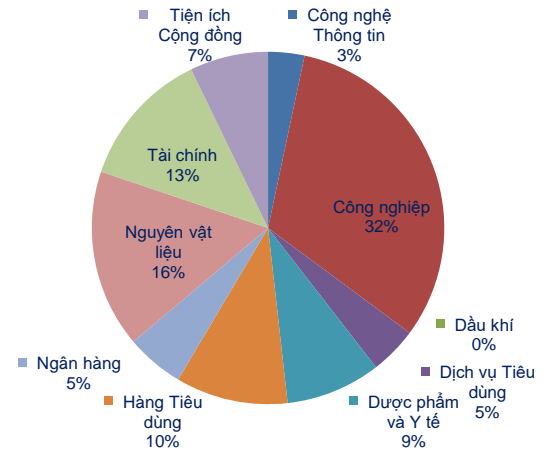
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



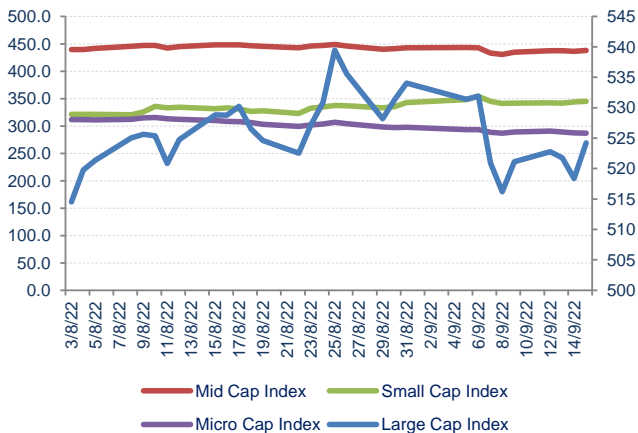
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



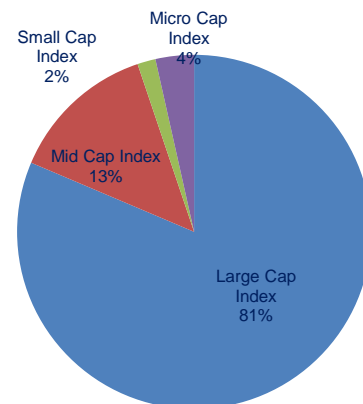
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,451,500	FUEVFNVD	2,350,400
2	PVD	469,400	STB	2,000,000
3	VIC	376,200	SSI	1,907,500
4	POW	337,900	PVT	1,285,200
5	GMD	274,700	VND	1,269,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	147,600	DL1	30,000
2	PLC	100,000	TNG	2,504
3	NSH	20,400	PIA	2,500
4	IDC	19,800	SLS	1,400
5	SD5	10,100	API	1,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	14.15	14.45	↑ 2.12%	27,360,000
HAG	13.70	13.60	↓ -0.73%	14,624,100
HPG	23.70	23.60	↓ -0.42%	13,730,400
PVD	23.30	22.70	↓ -2.58%	10,618,900
VHM	60.00	60.50	↑ 0.83%	10,556,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.80	27.40	↓ -1.44%	7,202,062
KLF	2.20	2.00	↓ -9.09%	6,120,981
IDC	57.40	59.40	↑ 3.48%	5,159,005
SHS	12.20	12.00	↓ -1.64%	3,316,356
PVC	22.60	21.80	↓ -3.54%	2,107,146

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCM	91.50	97.90	6.40	↑ 6.99%
TCR	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
NBB	18.05	19.30	1.25	↑ 6.93%
DRL	68.00	72.70	4.70	↑ 6.91%
EIB	33.05	35.30	2.25	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIA	26.20	28.80	2.60	↑ 9.92%
HTC	23.50	25.80	2.30	↑ 9.79%
NBW	26.70	29.00	2.30	↑ 8.61%
SDN	41.50	45.00	3.50	↑ 8.43%
CLM	80.50	87.00	6.50	↑ 8.07%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	34.45	32.05	-2.40	↓ -6.97%
SPM	17.30	16.50	-0.80	↓ -4.62%
GMC	20.50	19.60	-0.90	↓ -4.39%
AMD	2.20	2.11	-0.09	↓ -4.09%
GMH	16.50	15.85	-0.65	↓ -3.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	80.00	72.00	-8.00	↓ -10.00%
BXH	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
LM7	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
L62	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
VNT	68.70	62.20	-6.50	↓ -9.46%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	27,360,000	4.9%	668	21.2	1.0
HAG	14,624,100	14.6%	750	18.3	2.7
HPG	13,730,400	32.1%	5,164	4.6	1.4
PVD	10,618,900	0.0%	1	18,627.5	0.9
VHM	10,556,900	21.9%	6,510	9.2	2.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,202,062	4.1%	1,106	25.1	1.1
KLF	6,120,981	-0.8%	(82)	-	0.2
IDC	5,159,005	34.0%	5,604	10.2	2.9
SHS	3,316,356	25.5%	1,212	10.1	1.1
PVC	2,107,146	0.9%	150	150.7	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	↑ 7.0%	9.9%	1,649	55.5	5.1
TCR	↑ 7.0%	1.8%	187	23.0	0.4
NBB	↑ 6.9%	9.5%	1,914	9.4	1.0
DRL	↑ 6.9%	49.9%	6,709	10.1	4.9
EIB	↑ 6.8%	11.2%	1,659	19.9	2.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIA	↑ 9.9%	24.1%	3,743	7.0	1.8
HTC	↑ 9.8%	8.2%	1,421	16.5	1.3
NBW	↑ 8.6%	10.8%	1,648	16.2	1.8
SDN	↑ 8.4%	27.3%	8,638	4.8	1.2
CLM	↑ 8.1%	115.6%	27,297	2.9	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,451,500	32.1%	5,164	4.6	1.4
PVD	469,400	0.0%	1	18,627.5	0.9
VIC	376,200	-0.3%	(121)	-	1.8
POW	337,900	4.9%	668	21.2	1.0
GMD	274,700	12.2%	2,915	17.1	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	147,600	4.1%	1,106	25.1	1.1
PLC	100,000	8.9%	1,485	18.3	1.7
NSH	20,400	0.1%	16	545.1	0.8
IDC	19,800	34.0%	5,604	10.2	2.9
SD5	10,100	4.5%	829	11.7	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	370,556	21.7%	5,271	14.9	3.0
VHM	261,262	21.9%	6,510	9.2	2.0
VIC	241,804	-0.3%	(121)	-	1.8
GAS	215,319	23.6%	6,738	16.7	3.6
BID	184,636	14.6%	2,569	14.2	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	6.6%	1,356	61.2	3.8
IDC	18,942	34.0%	5,604	10.2	2.9
THD	18,725	13.1%	2,295	23.3	3.2
PVS	13,287	4.1%	1,106	25.1	1.1
BAB	13,096	7.9%	889	18.1	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.74	8.7%	772	24.9	1.5
QBS	2.71	0.4%	37	96.6	0.4
VIX	2.70	20.7%	764	16.2	0.9
CKG	2.70	18.2%	2,283	12.3	2.0
ABS	2.66	7.5%	865	13.9	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

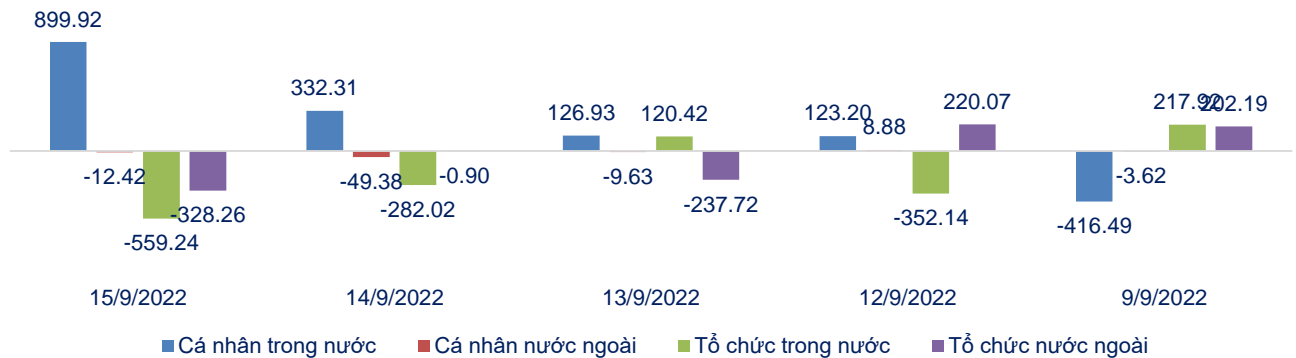
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.82	0.1%	16	527.2	0.5
PVL	2.81	5.8%	291	19.6	1.1
BII	2.74	-2.9%	(318)	-	0.5
SDA	2.72	7.9%	741	17.4	1.3
APS	2.61	62.2%	9,839	1.6	1.2





THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	503.56	21.9%	6,510	9.2	2.0
STB	57.44	10.3%	1,902	12.1	1.2
SSI	45.00	13.0%	1,129	19.4	1.5
MBB	36.92	24.2%	3,467	6.5	1.4
BID	33.93	14.6%	2,569	14.2	2.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-40.39	32.1%	5,164	4.6	1.4
DGW	-27.90	42.9%	4,845	16.1	6.2
VIC	-22.19	-0.3%	(121)	-	1.8
REE	-21.59	14.1%	6,599	13.0	1.7
VCB	-19.11	21.7%	5,271	14.9	3.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	4.94	35.3%	5,014	18.3	5.9
HDG	2.58	25.1%	5,709	9.1	2.1
BSI	2.25	8.9%	1,047	26.7	2.0
DIG	1.09	14.3%	1,719	20.7	2.8
PC1	0.64	7.6%	2,063	20.1	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-5.22	48.2%	7,567	4.9	2.0
VCI	-5.21	18.0%	1,594	23.1	2.2
PVT	-4.27	9.3%	2,011	11.2	1.0
KDH	-3.91	12.8%	1,940	18.4	2.2
STB	-1.38	10.3%	1,902	12.1	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	72.63	N/A	N/A	N/A	N/A
DGW	38.59	42.9%	4,845	16.1	6.2
REE	19.89	14.1%	6,599	13.0	1.7
PVT	14.66	9.3%	2,011	11.2	1.0
GAS	13.80	23.6%	6,738	16.7	3.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-487.22	21.9%	6,510	9.2	2.0
MBB	-36.92	24.2%	3,467	6.5	1.4
VPB	-32.56	19.6%	3,772	8.0	1.4
HDG	-25.41	25.1%	5,709	9.1	2.1
DBC	-25.02	5.8%	1,126	24.6	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	58.87	32.1%	5,164	4.6	1.4
VIC	23.99	-0.3%	(121)	-	1.8
VCB	15.17	21.7%	5,271	14.9	3.0
VJC	14.61	0.5%	139	835.6	3.7
GMD	14.13	12.2%	2,915	17.1	1.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-71.39	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	-44.68	10.3%	1,902	12.1	1.2
SSI	-42.22	13.0%	1,129	19.4	1.5
GAS	-32.15	23.6%	6,738	16.7	3.6
BID	-28.80	14.6%	2,569	14.2	2.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)